TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS-ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2019 "
Tranh chấp HĐ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Sùng Thị Mai
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Đinh Văn Thân
2. Ông Nguyễn Văn Biện
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung K - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà***: Bà Phùng Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường xét xử dân sự Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2018/TLST- DSTC, ngày 05 tháng 11 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐST-DSTC ngày 25 tháng 3 năm 2019, và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐST - DSTC ngày 10/4/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang .
Đại diện theo ủy quyền Ông: Hoàng Đức N - chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: Tổ 13, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang (*Có mặt*).
2. *Bị đơn*: - Bà Viên Thị U - sinh năm: 1981 (*Vắng mặt*).
Địa chỉ: Trường PTDTBT THCS C, Xã C1, huyện Q, tỉnh Hà Giang.
- Ông Nguyễn Trung K - sinh năm: 1981(*Vắng mặt*).
Địa chỉ: Bộ chỉ huy Biên Phòng tỉnh Hà Giang.
3. Người có QLNVLQ: - Trường PTDT Bán trú THCS C.
Đại diện theo pháp luật ông: Lệnh Thế A – Chức vụ: Hiệu trưởng
Địa chỉ: Xã C1, huyện Q, tỉnh Hà Giang.(*Vắng mặt có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2018 và quá trình tố tụng nguyên đơn Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang đại diện theo ủy quyền ông Hoàng Đức N trình bày: Vào ngày 16 tháng 02 năm 2017 Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang đã thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 211/TDH/2017 tại Ngân

hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang cho Bà Viên Thị U vay số tiền 290.000.000đ(*Hai trăm chín mươi triệu đồng chẵn*), mục đích vay mua sắm đồ dùng sinh hoạt trong gia đình, thời hạn vay 60 tháng, mức lãi xuất là 12%/ năm, từ tháng thứ 4 trở đi định kỳ điều chỉnh 3 tháng / lần. Tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ với số tiền 290.000.000đ, và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 211/TDH/2017/KU01, ngày 16/02/2016, kỳ hạn trả nợ gốc vào ngày 26 hàng tháng , mỗi kỳ trả 4.840.000đ/ tháng, ngày trả nợ cuối cùng 16/02/2022 kỳ cuối cùng trả nợ 4.440.000đ, Cam kết đồng trách nhiệm trả nợ đối với toàn bộ khoản vay của người vay vốn tại Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang ông Nguyễn Trung K là chồng có địa chỉ tại Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh Hà Giang. Hình thức cho vay trừ lương hàng tháng với số tiền 4.840.000đ/ tháng (*Bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn*), thời điểm vay tiền khách hàng Viên Thị U đang công tác tại trường PTDT Bán trú THCS C, Xã C1, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Viên Thị U đã vi phạm cam kết về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang và để phát sinh nợ quá hạn từ ngày 27/4/2018. Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang đã đôn đốc khách hàng và thực hiện nhiều biện pháp xử lý thu hồi nợ, hiện nay bà U , ông K bỏ đi đâu không biết, đề nghị Tòa án giải quyết buộc Bà Viên Thị U và ông Nguyễn Trung K có trách nhiệm trả khoản nợ vay còn là 226.908.918đ(*Hai trăm hai mươi sáu triệu chín trăm linh tám nghìn chín trăm mười tám đồng*) trong đó nợ gốc tính đến ngày 25/10/2018 là 217.037.684đ(*Hai trăm mười bẩy triệu không trăm ba mươi bẩy nghìn sáu trăm tám mươi tư đồng*) và lãi là 9.871.234đ(*Chín triệu tám trăm bẩy mươi mốt nghìn hai trăm ba mươi tư đồng)*Ngân hàng đã thông báo cho khánh hàng Viên Thị U đến ngân hàng thanh toán trả số tiền nợ trên, nhưng khách hàng Viên Thị U không đến và không hợp tác.

Ngân hàng đã làm việc với Ông Nguyễn Trung K là người đồng trách nhiệm cam kết trả nợ cho bà Viên Thị U, ngày 29/11/2018 Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh Hà Giang đã phối hợp với ngân hàng thanh toán chế độ cuả ông Nguyễn Trung K trả cho Ngân hàng số tiền 100.000.000đ(*Một trăm triệu đồng chẵn)*.

Bị đơn Bà Viện Thị U quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bà U nhiều lần đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bà U đều vắng mặt không có lý do nên không đưa ra được quan điểm của mình.

Đồng bị đơn ông Nguyễn Trung K đã có quyết định phục viên số 27/QĐX – DH ngày 27 tháng 9 năm 2018, Sau khi phục viên về thị trấn Tam Sơn huyện Q, tỉnh Hà Giang, đơn vị không nắm được, và cũng không liên lạc được với ông K, hiện ông K vắng mặt không có lý do và cũng không đưa ra được quan điểm của mình .

Tại biên bản làm việc với trường PTDT Ban trú THCS C, Xã C1, huyện Q, tỉnh Hà Giang cho biết bà Viên Thị U vay ngân hàng Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh tỉnh Hà Giang số tiền 290.000.000đ từ ngày 16/02/2016, hiện nay chị U đã bỏ đi từ tháng 9 năm 2018 đến nay không có tin tức, hiện chế độ tiền lương của bà U còn 2 tháng hè và chế độ BHXH, nhà trường sẽ phối hợp với ngân hàng sau khi thanh toán chế độ của bà U để thanh toán trả khoản nợ của bà U theo quyết định của

Tòa án, do bận nhiều công việc Trường không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa.
Ngoài ra Tòa án cũng đã tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tại Công an thị trấn Tam Sơn, huyện Q, tỉnh Hà Giang, được Công an thị trấn Tam Sơn cho biết không có tên bà Viện Thị U và ông Nguyễn Trung K đăng ký hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng tại thị trấn Tam Sơn, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Công an cũng không nắm được việc bà U cắt chuyển khẩu đi đâu hiện nay không rõ.
Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm ban đầu đề nghị Hội đồng xét xử buộc Bà U và ông K có trách nhiện liên đới thanh toán trả số tiền vay còn nợ gốc là 117.037.659đ(*Một trăm mười bẩy triệu không trăm ba mươi bẩy nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng)* và lãi tính đến ngày25/4/2019 là 18.802.416đ (*Mười tám triệu tám trăm linh hai nghìn bốn trăm mười sáu đồng*), tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 135.840.075đ(*Một trăm ba mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi nghìn không trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng*).
* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và người có QLNVLQ thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 71, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Viên Thị U ông Nguyễn Trung K đã vi phạm về quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 , BLTTDS.
- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 95 Luật tổ chức các tín dụng năm 2010; các Điều 463, 466, 467, 468 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
Buộc Bà U và Ông K phải có trách nhiệm liên đới trả toàn bộ số tiền còn nợ của Hợp đồng là 117.037.659đ(*Một trăm mười bẩy triệu không trăm ba mươi bẩy nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng)*và lãi tính đến ngày 25/4/2019 là 18.802.416đ (*Mười tám triệu tám trăm linh hai nghìn bốn trăm mười sáu đồng*), tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 135.840.075đ(*Một trăm ba mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi nghìn không trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng*), và lãi phát sinh kể từ ngày 25/4/2019 đến khi bà U và anh K trả hết nợ gốc.
- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CUẢ TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án khi triệu tập bị đơn theo địa chỉ do nguyên đơn cung cấp nhưng bị đơn bà U và ông K đều không đến Tòa án để giải quyết, và cũng không có mặt tại đơn vị, nhà trường . Sau khi xác minh, thu thập chứng cứ Tòa án xác định nơi cư trú cuối cùng của bị đơn bà Viên Thị U tại trường PTDT Bán trú THCS C, Xã C1, huyện Q, tỉnh Hà Giang và ông K là quân nhân trú tại Bộ chỉ huy Biên Phòng tỉnh Hà Giang và tiến hành thủ tục niêm yết

công khai các văn bản tố tụng liên quan là có cơ sở và đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn chị U, anh K vắng mặt không có lý do lần thứ hai , người có QLNVLQ vắng mặt có lý do HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn bà Viên Thị U, anh Nguyễn Trung K là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 16/02/2017 Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang và bà Viên Thị U đã thỏa thuận và ký kết hợp đồng tín dụng số 211//TDH/2017 theo đó Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang đồng ý cho bà Viên Thị U vay với số tiền 290.000.000,đ(*Hai trăm chín mươi triệu đồng*), mức lãi suất là 12%/năm, thời hạn vay 60 tháng, mục đích sử dụng mua sắm vật dụng gia đình.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà U đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ phát sinh tranh chấp. Như vậy xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng và là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[3] Về nội dung: Ngày 16/02/2017 Ngân hàng Ngân hàng TMCP B– Chi nhánh tỉnh Hà Giang và bà Viên Thị U đã thỏa thuận và ký kết hợp đồng tín dụng số 211//TDH/2017, theo đó Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang đồng ý cho bà Viên Thị U vay với số tiền 290.000.000,đ(*Hai trăm chín mươi triệu đồng*), mức lãi suất là 12%/năm, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 16/02/2017, mục đích vay mua sắm vật dụng trong gia đình không có bảo đảm bằng tài sản, mà bảo đảm tiền vay cam kết trả nợ từ tiền lương hàng tháng với số tiền là 4.840.000,đ/ tháng(*Bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng)*. Quá trình thực hiện hợp đồng bà U đã vi phạm cam kết về việc trả nợ với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh tỉnh Hà Giang và để phát sinh nợ quá hạn từ ngày 27 /4/2018, phía Ngân hàng đã làm văn bản và làm giấy mời bà U đến làm việc giải quyết khoản nợ nhưng bà U không hợp tác và đã bỏ đi khỏi nơi cư trú. Tính đến thời điểm xét xử bà U còn nợ số tiền gốc 117.037.659đ(*Một trăm mười bẩy triệu không trăm ba mươi bẩy nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng)và* nợ lãi quá hạn đến ngày25/4/2019 là 18.802.416đ(*Mười tám triệu tám trăm linh hai nghìn bốn trăm mười sáu đồng)*. Tổng cộng gốc và lãi = 135.840.075đ (*Một trăm ba mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi nghìn không trăm bẩy mươi lăm đồng)*. Nay Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang yêu cầu Bà U và ông K liên đới chịu trách nhiệm trả nợ khoản vay và lãi suất trên. Bị đơn bà U , ông K vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên không đưa ra được quan điểm yêu cầu của mình.

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang đề nghị bà U và ông K liên đới chịu trách nhiệm thanh toán trả số tiền nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có cơ sở bởi lẽ: Hợp đồng tín dụng số 211/TDH/2017 giữa Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang và bà U đã ký kết ngày 16/02/2017 đã phát sinh nợ gốc, lãi quá hạn từ ngày 27/4/2018 , theo thỏa thuận của hợp đồng ký kết, bên cho vay có quyền định đoạt tài sản hình thành từ vốn vay và tài sản làm bảo đảm tiền vay. Nay phía Bà U và ông K không có mặt ở nơi cư trú, cố tình dấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ vào Điều

95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang buộc bà Viên Thị U và ông Nguyễn Trung K phải liên đới thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang số tiền dư nợ gốc là 117.037.659đ(*Một trăm mười bẩy triệu không trăm ba mươi bẩy nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng) và* nợ lãi đến ngày 25/4/2019 là 18.802.416đ(*Mười tám triệu tám trăm linh hai nghìn bốn trăm mười sáu đồng)*. Tổng cộng gốc và lãi = 135.840.075đ (*Một trăm ba mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi nghìn không trăm bẩy mươi lăm đồng).*

Do vậy HĐXX cần buộc bà Viên Thị U và ông Nguyễn Trung K phải liên đới thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang số tiền dư nợ gốc là 117.037.659đ (*Một trăm mười bẩy triệu không trăm ba mươi bẩy nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng) và* nợ lãi đến ngày 25/4/2019 là 18.802.816đ(*Mười tám triệu tám trăm linh hai nghìn tám trăm mười sáu đồng)*. Tổng cộng gốc và lãi = 135.840.075đ (*Một trăm ba mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi nghìn không trăm bẩy mươi lăm đồng)* cho Ngân hàng tính đến thời điểm xét xử là phù hợp.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Ý b; 1.3 danh mục II danh mục án phí, lệ phí Tòa án, buộc Bà Viên Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.792.000đ/ người (*Sáu triệu bẩy trăm chín mươi hai nghìn đồng*) theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 280, 288, Điều 357; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147; khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày_30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ý b; 1.3 danh mục II danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang về việc yêu cầu bà Viên Thị U và ông Nguyễn Trung K liên đới chịu trách nhiệm thanh toán trả số tiền nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết .

Tuyên xử: Buộc bà Viên Thị U và ông Nguyễn Trung K liên đới chịu trách nhiệm thanh toán trả khoản nợ gốc là là 117.037.659đ (*Một trăm mười bẩy triệu không trăm ba mươi bẩy nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng) và* nợ lãi đến ngày 25/4/2019 là 18.802.416đ(*Mười tám triệu tám trăm linh hai nghìn bốn trăm mười sáu đồng)*.Tổng cộng gốc và lãi = 135.840.075đ (*Một trăm ba mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi nghìn không trăm bẩy mươi lăm đồng)* cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang.

Kể từ ngày 25/4/2019 bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc là 117.037.659đ (*Một trăm mười bẩy triệu không trăm ba mươi bẩy nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng)* cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Về án phí: Bà Viên Thị U và ông Nguyễn Trung K phaỉ chịu án phí DSST có giá ngạch là 6.792.000đ/ người (*Sáu triệu bẩy trăm chín mươi hai nghìn đồng*) theo luật định.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang 5.670.000đ (*Năm triệu sáu trăm bẩy mươi nghìn đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí

đã nộp tại chi cục THADS thành phố H (*do ông Nguyễn Văn Vạn nộp thay Ngân hàng*)theo biên lai thu số: 00991, ngày 05/11/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hánh án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn bà Viên Thị U, ông Nguyễn Trung K . Báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn Bà Viên Thị U và ông Nguyễn Trung K, người có QLNVLQ Trường PTDT bán trú THCS C vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Sùng Thị Mai

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TPH;
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu HS;
- Lưu bộ phận